

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quang

Ông Lê Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Q. sinh ngày: 01/11/1996. Giới tính: Nam; ĐKTT: Xóm T, xã H, tỉnh N; Nơi cư trú: 346/27C đường P, phường 1, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1962; Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11-9-2022. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Cao Văn P ; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Phan Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi kết thúc điều tra vụ án “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quyết định khởi tố vụ án số 01/ANĐT ngày 23/4/2020 xảy ra tại xã G, huyện G, tỉnh N. Ngày 10/12/2020 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định có Bản kết luận điều tra số 04/ANĐT đề nghị truy tố Nguyễn Văn T, Cao Văn P, Vũ Thị N và 10 đối tượng khác có liên quan về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Còn một số đối tượng mua tiền giả qua mạng xã hội, cơ quan ANĐT đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Trên cơ sở tiếp tục điều tra xác minh, ngày 05/9/2022 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” và khởi tố bị can Nguyễn Trọng Q về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 BLHS để tiến hành điều tra. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Tháng 3 và tháng 4/2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, thiếu tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Trọng Q sử dụng tài khoản Facebook cá nhân “Peter Nguyễn” nhắn tin với tài khoản Facebook “Tài Chính Chí Linh” do Cao Văn P (sinh năm 1995, trú tại: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N) quản lý, sử dụng để mua tiền giả. Qua trao đổi 2 bên thống nhất tiền giả được mua bán theo tỉ lệ 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả) và được P giấu trong hộp bưu kiện, gửi đến địa chỉ của Q thông qua dịch vụ giao hàng, thu tiền hộ (Ship cod) của bưu điện. P tự thiết kế hộp bưu kiện bằng chất liệu bìa cotton chia làm 02 ngăn, ngăn lớn để mực xăm với mực đích ngụy trang tránh sự phát hiện của nhân viên bưu điện khi kiểm tra, ngăn nhỏ cất giấu tiền giả đồng thời P gửi video hướng dẫn chỗ cất giấu tiền giả trong hộp bưu kiện cho Q xem. Q nhất trí đặt mua 04 (bốn) lần tiền giả của P với tổng số tiền giả là 36.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/3/2020 Q đặt mua 6.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng. Đến 24/3/2020 Q nhận được bưu kiện có mã vận đơn EC427455179VN, bên trong là 6.000.000 đồng tiền giả.

Lần thứ hai: Ngày 26/3/2020 Q đặt mua 12.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng. Ngày 06/4/2020 Q nhận được bưu kiện có mã vận đơn EC427454607VN, bên trong là 12.000.000 đồng tiền giả

Lần thứ ba: Ngày 13/4/2020 Q đặt mua của P 6.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng. Ngày 15/4/2020, Q nhận được bưu kiện có mã vận đơn EV421948405VN, bên trong là 6.000.000 đồng tiền giả.

Lần thứ tư: Ngày 10/4/2020 Q đặt mua 12.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng. Ngày 16/4/2020, Q nhận được bưu kiện có mã vận đơn EG424102861VN, bên trong là 12.000.000 đồng tiền giả.

Các lần chuyển tiền giả cho Q, Cao Văn P đều gửi đến địa chỉ là Q, điện thoại: 0794160062, chợ P, T, thành phố (TP) H mà Q cung cấp. Khi nhận các bưu kiện trên, Q thanh toán trả cho bưu tá số tiền thật để mua tiền giả như đã thỏa thuận với P cùng cước phí vận chuyển. Q mang về mở bưu kiện kiểm tra thấy bên trong các hộp bưu kiện đều có 01 lọ mực xăm cùng số lượng tiền giả đã đặt mua của từng lần, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng. Các tờ tiền giả có kích thước không bằng nhau, màu sắc đậm hơn tiền thật, hình ảnh in trên tiền không sắc nét, nhiều tờ tiền giả có cùng một số seri.

Sau khi mua được 36.000.000 đồng tiền giả từ Cao Văn P, Q sử dụng tài khoản Facebook “Peter Nguyễn” đăng bài quảng cáo bán tiền giả trong nhóm facebook “Tham gia là có tiền” với tỷ lệ 1:3, 1:4, 1:5, 1:6 mục đích để kiếm lời. Q đã bán lại 36.000.000 tiền giả mua của P được 9.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Q bán cho người sử dụng Facebook “Hoàng Kiên” 3.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ hai: Q bán cho người sử dụng Facebook “Lê Văn Tuấn” 3.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ ba: Q bán cho người sử dụng Facebook “Mỹ Duyên” 6.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ bốn: Q bán cho một người không nhớ rõ thông tin, chỉ biết ở Bình Dương 4.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ năm: Q bán cho một người không nhớ thông tin 1.500.000 đồng tiền giả loại 500.000 đồng với giá 500.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ sáu: Q bán cho người sử dụng Facebook “Sang Nguyễn” 6.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.500.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ bảy: Q bán cho người sử dụng Facebook “Lâm Lâm” 4.500.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.500.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ tám: Q bán cho người sử dụng Facebook “Lê Văn Tuấn” 4.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần thứ chín: Q bán cho người có Facebook “Minh Đỗ” 4.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

Q khai nhận: Các lần bán tiền giả cho khách, Q đều gặp mặt trực tiếp người mua để giao tiền giả và nhận tiền thật, sau khi đã trao đổi thống nhất qua facebook về tỷ lệ mua bán tiền giả, địa điểm giao nhận. Trong đó, 08 lần giao tiền giả ở công chợ P, T, thành phố H còn lần thứ chín Q giao tiền giả trực tiếp cho người có Facebook “Minh Đổ” tại công viên L, thành phố H. Những người mua tiền giả Q chỉ quen qua mạng, gặp 01 lần khi giao tiền giả, Q không biết thông tin cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng của họ. Số tiền 9.500.000 đồng thu được từ bán tiền giả Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngoài việc mua tiền giả cho bản thân Q khai còn giới thiệu địa chỉ bán tiền giả cho một số người sử dụng tài khoản Facebook khác như Minh T, địa chỉ: Số 1 N, thành phố C, tỉnh A; Phan O, địa chỉ: Thị trấn N, huyện C, tỉnh B; Thu M, địa chỉ: xã S, huyện C, tỉnh K. Quá trình điều tra xác định không có các công dân trên tại địa p .

Ngoài ra, Nguyễn Trọng Q khai còn cung cấp thông tin của Nguyễn Phan Thanh T ở M, xóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ cho tài khoản Facebook “Tài Chính Chí Linh” để bán tiền giả; còn cụ thể sự việc diễn ra như thế nào thì Q không biết. Xác minh tại Công an phường Mỹ Phú xác định Nguyễn Phan Thanh T, sinh ngày 23/12/2003; nơi thường trú: 168B L, phường 5, thành phố M, tỉnh T; nơi ở hiện tại: số 07 M, xóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ. Làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Phan Thanh T khai: Khoảng năm 2020, khi sử dụng mạng xã hội Facebook T có kết bạn, quen biết và nói chuyện với tài khoản Facebook “Peter Nguyễn”. Qua trao đổi tin nhắn trên Facebook, T cho “Peter Nguyễn” biết T có ý định học trang điểm tại thành phố Cao L, tỉnh Đ thì “Peter Nguyễn” cho biết sẽ gửi tiền cho T để mua dụng cụ học trang điểm. Tuy nhiên, do mới quen biết, không phải là bạn bè thân thiết nên T không tin “Peter Nguyễn” sẽ gửi tiền cho mình. Khoảng 01 tuần sau T nhận được bưu phẩm của người tên L, bên trong có chai mực và 10.000.000 đồng tiền polymer, loại mệnh giá 500.000 đồng; do thấy số tiền này có nhiều đặc điểm lạ, nghi ngờ là tiền giả, sợ vi phạm pháp luật nên T đã đốt toàn bộ số tiền này. Nguyễn Phan Thanh T khẳng định không nhờ “Peter Nguyễn” mua tiền giả hoặc hàng hóa gì, không liên quan đến việc mua, bán tiền giả của “Peter Nguyễn”, không biết người sử dụng tài khoản này là ai. T không biết Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

* Đối với Cao Văn P là người bán tiền giả cho Nguyễn Trọng Q, ngày 15/4/2021 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm trong vụ án

“Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Do vậy, không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự của Cao Văn P trong vụ án này.

Đối với các đối tượng Minh T, Phan O, Thu M: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, con người cụ thể nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Phan Thanh T: Tài liệu điều tra không đủ cơ sở xác định Nguyễn Phan Thanh T có hành vi tàng trữ tiền giả. Do vậy, CQĐT không xem xét, xử lý hình sự đối với đối tượng này.

* Bản cáo trạng số 08/CT-VKSND-P1 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Trọng Q về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Q trình bày: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” là đúng, không oan. Đến nay bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong

vụ án điều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trọng Q sử dụng tài khoản Facebook cá nhân “Peter Nguyễn” nhắn tin với tài khoản Facebook “Tài Chính Chí Linh” do Cao Văn P quản lý, sử dụng để mua tiền giả. Tháng 3 và tháng 4/2020, Nguyễn Trọng Q đã 04 (bốn) lần thực hiện giao dịch mua tiền giả của Cao Văn P với tổng số tiền giả là 36.000.000 đồng, đều là mệnh giá 500.000 đồng với giá 6.000.000 đồng tiền thật. Sau khi mua được 36.000.000 đồng tiền giả từ Cao Văn P, Q sử dụng tài khoản Facebook “Peter Nguyễn” đăng bài quảng cáo bán tiền giả trong nhóm facebook “Tham gia là có tiền” mục đích để kiếm lời. Q đã bán lại 36.000.000 đồng tiền giả cho các đối tượng khác được 9.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trọng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trọng Q mua, bán tiền giả nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 9.500.000 đồng do bán tiền giả mà có. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ; gây tác hại lớn đến việc lưu thông tiền tệ trong thị trường; gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như vậy mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do vậy, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 9.500.000 đồng xác định là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tiền giả mà có nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

2. Căn cứ: khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-9-2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo uỷ nhiệm chi số 01 ngày 06-01-2023 giữa phòng PC03 - Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Nguyễn Trọng Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- CA, VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng

